

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Q – Sinh năm: 1977

Trú tại: Số B - đường L - tổ dân phố T - thị trấn M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

(bà Q có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Sinh năm: 1981

Trú tại: Số B - đường L - tổ dân phố T - thị trấn M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

(ông K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 12 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và quyết định tiến tới hôn nhân, không bị ai ép buộc. Bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng vào ngày 29/3/2010 và có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, sau một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Ông K ăn nhậu về và kiếm chuyện dùng lời nói thô tục xúc phạm bà, đánh đập bà và con nhiều lần, tình trạng trên diễn ra trong thời dài nên nhiều lúc bà và con phải ngủ nhà hàng xóm. Bà đã chịu đựng trong nhiều năm nhưng đến năm 2016 bà có nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng nhưng bà đã rút đơn ly hôn về vì ông K hứa sẽ thay đổi và Tòa án đã quyết định đình chỉ vụ án. Sau đó ông K thay đổi được một thời gian rồi vẫn tiếp diễn như trước. Nay bà Q không còn tình cảm với ông K, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Q yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K có hai con chung là Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012. Bà Q có việc làm có thu nhập và có nhà ở đủ điều kiện nuôi hai con chung nên khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng bà Phạm Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra bà Phạm Thị Q không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng K và bà Phạm Thị Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và không bị ai ép buộc, sau đó đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng vào ngày 29/3/2010 và có tổ chức đám cưới. Trước năm 2016 ông K hay đi nhậu về nhà do có nóng tính nên có xúc phạm, đánh bà Q, tuy nhiên từ sau khi bà Q nộp đơn ly hôn và rút đơn ly hôn cũng vào năm 2016 cho đến nay thì ông K đã thay đổi nhiều so với trước, ông K không còn xúc phạm, đánh bà Q, vẫn quan tâm, chăm lo vợ con. Mặc dù ông K đã thay đổi nhưng bà Q vẫn không có sự tôn trọng, chia sẻ, quan tâm đến ông K. Nay ông K vẫn còn tình cảm với bà Q nên ông Nguyễn Đăng K không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Q.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Đăng K và bà Phạm Thị Q có hai con chung là Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012. Trường hợp phải ly hôn thì ông

Nguyễn Đăng K đồng ý giao cho bà Phạm Thị Q nuôi hai con chung và ông Nguyễn Đăng K không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng ông Nguyễn Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra ông Nguyễn Đăng K không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Vụ án đã được Tòa án đưa ra hoà giải nhiều lần nhưng không tiến hành hoà giải được vì lý do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đăng K, bị đơn có nơi cư trú tại số B - đường L - tổ dân phố T - thị trấn M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng vào ngày 29/3/2010 vì vậy hôn nhân được xác lập giữa bà Q và ông K là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà Phạm Thị Q trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Ông K ăn nhậu về và kiếm chuyện dùng lời nói thô tục xúc phạm bà, đánh đập bà và con nhiều lần, tình trạng trên diễn ra trong thời dài. Bà đã chịu đựng trong nhiều năm nhưng đến năm 2016 bà có nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng nhưng bà đã rút đơn ly hôn vì ông K hứa sẽ thay đổi và Tòa án đã quyết định đình chỉ vụ án. Ông K chỉ thay đổi được một thời gian sau đó vẫn tiếp diễn như trước. Nay bà Q không còn tình cảm với ông K, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Q yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng K. Còn theo bị đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày trước năm 2016 ông K hay đi nhậu về nhà do có nóng tính nên có xúc phạm, đánh bà Q, tuy nhiên từ sau khi bà Q nộp đơn ly hôn và rút đơn ly hôn cũng vào năm 2016 cho đến nay thì ông K đã thay đổi nhiều so với trước, ông K không còn xúc phạm, đánh bà Q, vẫn quan tâm, chăm lo vợ con. Mặc dù ông K đã thay đổi nhưng bà Q vẫn không có sự tôn trọng, chia sẻ, quan tâm đến ông K. Nay ông K vẫn còn tình

cảm với bà Q nên ông Nguyễn Đăng K không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Q. Căn cứ vào quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng thì thấy rằng ngày 31/5/2016 Tòa án đã thụ lý vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Q và bị đơn ông Nguyễn Đăng K và đến ngày 08/8/2016 Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án vì người khởi kiện rút đơn khởi kiện. Như vậy, sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án xin ly hôn thì vợ chồng bà Q và ông K tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên bà Q đã tiếp tục khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K. Đồng thời căn cứ biên bản xác minh ngày 06/8/2019 của Tòa án tại Tổ trưởng tổ dân phố T – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng và biên bản xác minh ngày 06/8/2019 của Tòa án tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng về hôn nhân giữa bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K thì vợ chồng bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016, vợ chồng có cãi nhau và được các thành phần trong ban hòa giải đã hòa giải tình cảm vợ chồng. Từ đó đến nay không thấy mâu thuẫn gì thể hiện ra bên ngoài. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Q về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng với thực tế.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông K trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa bà Q và ông K không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Q, cho bà Phạm Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Đăng K là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K sinh được hai con chung là Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012. Khi ly hôn bà Phạm Thị Q yêu cầu được nuôi hai con chung. Trường hợp phải ly hôn thì ông Nguyễn Đăng K đồng ý giao cho bà Phạm Thị Q nuôi hai con chung.

Xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Phạm Châu A và Nguyễn Đăng Q đều có nguyện vọng là được ở với mẹ là bà Q còn trường hợp phải ly hôn thì ông Nguyễn Đăng K cũng đồng ý giao cho bà Phạm Thị Q nuôi hai con chung, bà Q có việc làm có thu nhập và có nhà ở nên đủ điều kiện nuôi hai con chung. Để đảm bảo nguyện vọng của 02 con chung cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của 02 con chung đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 02 con chung căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung là Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012 cho bà Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Phạm Thị Q không yêu cầu ông Nguyễn Đăng K phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung đối với Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn

Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012 nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi 02 con chung là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Q và ông Nguyễn Đăng K không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung là phù hợp.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Phạm Thị Q khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007694 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Q đối với ông Nguyễn Đăng K về việc “tranh chấp ly hôn”.

Cho bà Phạm Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Đăng K.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Nguyễn Phạm Châu A – sinh ngày 29/8/2010 và Nguyễn Đăng Q – sinh ngày 05/02/2012 cho bà Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Đăng K không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Phạm Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007694 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 27/8/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
ĐÃ KÝ**

Đinh Xuân Trường